

Bản án số: 20/2021/HNGĐ-ST.

Ngày: 28/12/2021.

“V/v: Ly hôn giữa bà L và ông T”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KBANG, TỈNH GIA LAI**

**-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Văn Nguyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Võ Thị Cảnh.
2. Bà Vương Thị Hội.

**-Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lê - Thư ký Tòa án nhân dân (TAND) huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

Trong ngày 28/12/2021, tại trụ sở TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình (HN&GD) thụ lý số: 163/2021/TLST-HNGĐ ngày 05/10/2021 về tranh chấp: “*Kiên xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐST-HNGĐ ngày 16/11/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1978;

Địa chỉ: 98A đường Tân Chánh Hiệp 10, phường T, quận 12, thành phố H.

- *Bị đơn:* Ông Lương Mạnh T, sinh năm 1976;

Nơi cư trú cuối cùng: Tổ dân phố 7, thị trấn K, huyện K, tỉnh G.

*Bà L vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt; ông T đã bị tuyên bố mất tích, lần thứ hai vắng mặt tại phiên tòa.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Bà Nguyễn Thị L và ông Lương Mạnh T qua thời gian quen biết, tìm hiểu đã tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn (ĐKKH) tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã thị trấn Kbang, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai vào năm 2008.

Quá trình chung sống, giữa ông bà đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo bà L trình bày là do ông bà không hợp tính tình nhau, khác nhau về quan điểm sống, khác nhau trong suy nghĩ, trong cách sống của mỗi người; vợ chồng chung sống với nhau nhưng không tìm được tiếng nói chung nên cuộc sống vợ chồng ngày càng căng thẳng, nặng nề không hạnh phúc, thường xảy ra nhiều cãi vã, xung đột. Do mâu thuẫn vợ chồng không thể hoá giải được nên từ tháng 9/2015 cho đến nay, ông T đã bỏ đi khỏi địa phương, không có tin tức gì, không ai biết ông T đang làm gì và ở đâu. Vì vậy, bà L đã yêu cầu TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai tuyên bố

ông T mất tích. Tại Quyết định số 01/2021/QĐST-VDS ngày 06/9/2021, TAND huyện Kbang đã chấp nhận yêu cầu của bà L, tuyên bố ông T mất tích. Do mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng và ông T đã bị tuyên bố mất tích nên bà L khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho bà và ông T được ly hôn với nhau.

**2. Về con chung:** Bà L và ông T có 01 con chung tên Lương Thị Kim Chi, sinh năm 2000. Do con chung đã đủ tuổi trưởng thành, có khả năng lao động nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**3. Về tài sản chung và nợ chung:** Bà L và ông T không có tài sản chung và nợ chung nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Các tài liệu, chứng cứ được nguyên đơn giao nộp, gồm:** 01 Trích lục kết hôn mang tên Nguyễn Thị L và Lương Mạnh T (*bản sao*), 01 Giấy CMND mang tên Nguyễn Thị L (*bản sao*), 01 Giấy khai sinh mang tên Lương Thị Kim Chi (*bản sao*); 01 Sổ hộ khẩu gia đình đứng tên chủ hộ Phạm Thị Ngọc và 01 Sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ Trần Quang Tín (*bản sao*).

**Các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh:** Bà L và ông T tự nguyện tiến tới hôn nhân, có ĐKKH tại UBND thị trấn Kbang, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai vào ngày 28/8/2008; ông bà có 01 con chung tên Lương Thị Kim C, sinh năm 2000. Điều này được thể hiện qua chứng cứ do bà L giao nộp là Trích lục kết hôn mang tên Nguyễn Thị L và Lương Mạnh T (*bản sao*), Giấy khai sinh mang tên Lương Thị Kim Chi (*bản sao*).

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

**[1] Về tố tụng dân sự:** Bà Nguyễn Thị L có đơn khởi kiện đề nghị TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai giải quyết tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa bà và ông Lương Mạnh T. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS) năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

**[2] Về quan hệ hôn nhân:** Bà L và ông T tự nguyện tiến tới hôn nhân, có ĐKKH tại UBND thị trấn Kbang, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai vào ngày 28/8/2008 nên quan hệ hôn nhân của ông bà được pháp luật công nhận.

Quá trình chung sống, giữa ông bà đã xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo bà L trình bày là do ông bà không hợp tính tình nhau, khác nhau về quan điểm sống, khác nhau trong suy nghĩ, trong cách sống của mỗi người; vợ chồng chung sống với nhau nhưng không tìm được tiếng nói chung nên cuộc sống vợ chồng ngày càng căng thẳng, nặng nề và không hạnh phúc, thường xảy ra nhiều cãi vã, xung đột. Do mâu thuẫn vợ chồng không thể hoá giải được nên từ tháng 9/2015 cho đến nay, ông T đã bỏ đi khỏi địa phương, không có tin tức gì, không ai biết ông đang làm gì và ở đâu. Vì vậy, bà L đã yêu cầu TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai tuyên bố ông T mất tích. Tại Quyết định số 01/2021/QĐST-VDS ngày 06/9/2021, TAND huyện Kbang đã chấp nhận yêu cầu của bà L, tuyên bố ông T mất tích. Do mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng và ông T đã bị tuyên bố mất tích nên bà L khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho bà và ông T được ly hôn với nhau.

Quá trình giải quyết vụ án, do bị đơn ông T đã bị tuyên bố mất tích nên Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng ông T luôn vắng mặt khi Tòa án triệu tập làm việc nên không thể tiến hành hòa giải đoàn tụ

gia đình cho bà L và ông T được. Xét ông T đã bị Tòa án tuyên bố mất tích và mâu thuẫn vợ chồng giữa bà L và ông T đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ quy định tại các Điều 51 và 56 của Luật Hôn nhân & Gia đình (HN&GD) năm 2014 để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L, xử cho bà L được ly hôn với ông T.

[3] **Về con chung:** Bà L và ông T có 01 con chung tên Lương Thị Kim C, sinh năm 2000. Do con chung đã đủ tuổi trưởng thành, có khả năng nên bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết; vì vậy, Hội đồng xét xử (HĐXX) không xem xét.

[4] **Về tài sản chung và nợ chung:** Theo bà L thì bà và ông T không có tài sản chung và nợ chung nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết; vì vậy, HĐXX không xem xét.

[5] **Về án phí ly hôn sơ thẩm (LHST):** Bà L phải chịu theo quy định là 300.000 đồng.

**Vì các lẽ trên,**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

-Căn cứ vào các Điều 51, 56 và 57 của Luật HN&GD năm 2014;  
-Căn cứ các Điều 28, 35, 93, 94, 143, 144, 147, 227, 228, 238, 266, 271 và 273 của BLTTDS năm 2015;  
-Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L, xử cho bà L được ly hôn với ông Lương Mạnh T.

**2. Về án phí:** Bà L phải chịu án phí LH-ST là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số: 0003272 ngày 05/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kbang, tỉnh Gia Lai; bà L đã nộp đủ án phí LH-ST.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, hai đương sự có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu TAND tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm./.

#### **Nơi nhận:**

-TAND tỉnh Gia Lai;  
-VKSND Kbang;  
-CCTHADS Kbang;  
-Các đương sự;  
-UBND cấp xã nơi ĐKKH;  
-Lưu HSPA, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Văn Nguyễn**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**TP. CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**







**CÁC HỘI THẨM ND**

**THẨM PHÁN-CTPT**



*Nơi nhận:*  
-TA tỉnh;  
**TÒA**

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN**

- VKS KBang;
- THA KBang;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án.

**Lê Văn Nguyên**